

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2023/HSST
Ngày: 22/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 384/2023/HSST, ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô TT** - sinh năm 1986. Giới tính: Nữ.

Nơi ĐKTT: Số 09B/47 TC, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 29/93 LC, phường AH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Phóng viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Ngô Viết Tăng (đã chết) và bà Hoàng Thị Định. Chồng: Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Kinh tế, Đảng bộ Báo Thanh Hóa, bị xóa tên trong danh sách đảng viên theo Quyết định số 4462-QĐ/ĐUK ngày 15/9/2023 của Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

* Bị hại: Chị Đặng TL - sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số nhà 31/93 LC, phường AH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/7/2023, Ngọ TT phát hiện chiếc xe mô tô của chị Đặng TL (hàng xóm cạnh nhà) dựng trước cửa nhà, chìa khóa cắm trong ổ khóa, không có người trông coi. Thơm đã lén lút mở cốp dưới yên xe lấy 01 túi xách bằng vải, bên trong có tiền. Sau khi lấy được chiếc túi xách, Thơm đem về nhà kiểm đếm được số tiền 38.000.000 đồng, các ngăn còn lại Thơm không kiểm tra mà đem chiếc túi xách vứt vào thùng rác. Đến ngày 08/7/2023, Ngọ TT đến Công an phường AH đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự giác giao nộp số tiền 38.000.000 đồng.

Ngày 08/7/2023, chị Đặng TL đến Công an phường AH khai báo về tài sản bị chiếm đoạt trong chiếc túi xách gồm: 01 buộc tiền 33.000.000 đồng (*Ba ba triệu đồng*); 01 phong bì bên trong có 2.400.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*); bên trong các ngăn của túi xách có số tiền khoảng gần 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và 01 quyển sổ thu tiền vệ sinh môi trường. Tổng số tiền chị Lê bị mất là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại số tiền 38.000.000 đồng (*Ba tám triệu đồng*) cho chị Đặng TL. Gia đình Ngọ TT đã bồi thường cho chị Lê số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Sau khi nhận lại tài sản chị Đặng TL không có yêu cầu gì.

Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm vật chứng là chiếc túi xách của chị Đặng TL nhưng không có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số: 324/CT-VKS ngày 06/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Ngọ TT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngọ TT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngọ TT từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng TL đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô TT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/7/2023, Ngô TT phát hiện chiếc xe mô tô của chị Đặng TL (hàng xóm cạnh nhà) dựng trước cửa nhà, chìa khóa cắm trong ổ khóa, không có người trông coi. Ngô TT đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút mở cốp xe lấy 01 túi xách bằng vải, bên trong có tổng số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*). Đến ngày 08/7/2023, Thơm đến Công an phường AH đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự giác giao nộp số tiền 38.000.000 đồng (*Ba tám triệu đồng*).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Ngô TT về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khi có điều kiện là bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi một cách liêu lĩnh, táo bạo, bất chấp giữa ban ngày. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội.

Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngọ TT là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn, hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và có bố đẻ là Liệt sĩ.

Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở TC dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đặng TL đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và hiện đang nuôi 02 con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa không truy tìm được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Ngọ TT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt: Bị cáo Ngọ TT 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngọ TT cho UBND phường AH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về án phí: Buộc bị cáo Ngô TT phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Xuân Hùng